

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2018

Số: /BC-HVBC

BÁO CÁO
Về công tác CNTT và hiện trạng ứng dụng CNTT
tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trong những năm qua Học viện Báo chí và Tuyên truyền luôn quan tâm đến công tác công nghệ thông tin, tăng cường đầu tư, ứng dụng hiệu quả tiện ích của CNTT vào phục vụ các hoạt động, lĩnh vực công tác của Nhà trường, tuy nhiên để đánh giá một cách chi tiết bộ phận CNTT xin báo cáo cụ thể như sau:

I. Về hiện trạng ứng dụng CNTT tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Hạ tầng kỹ thuật

Từ năm học 2010 - 2011, Học viện đã đầu tư lắp đặt hệ thống mạng LAN, mạng wifi. Hai hệ thống mạng Lan và mạng wifi đều được kết nối cùng một đường truyền internet và quản lý tập trung tại phòng máy chủ Tầng 5- Nhà Hành chính trung tâm A1.

Về kênh truyền: hiện nay Học viện đang thuê 02 kênh thuê riêng Leased Line của FPT(dung lượng 150MB nội địa, 2MB quốc tế - 01 kênh chạy chính, 01 kênh dự phòng), ngoài ra còn thuê thêm 05 đường truyền băng thông rộng FTTH (tốc độ download/upload tối thiểu là 80Mbps) để phục vụ các phòng học chất lượng cao ở Trung tâm Thông tin-Khoa học, Các phòng Lab, các phòng thực hành máy tính nhà B3, B11 và cho Ký túc xá sinh viên Lào.

Để quản lý được toàn bộ hệ thống mạng Lan và mạng wifi này hệ thống được trang bị bao gồm: 01 máy chủ IBM (để cấu hình cấp phát DHCP(địa chỉ IP cho các thiết bị truy cập vào hệ thống mạng); cấu hình hệ thống cấp phát chứng chỉ xác thực cho hệ thống wifi); 01 router Cisco 2911 (làm chức năng định tuyến); 01 Wireless controller (quản lý hệ thống wifi); 01 switch quang 3750 (kết nối hệ thống cáp quang tới các tòa nhà); 02 switch core (kết nối hệ thống mạng Lan nhà A1); 02 firewall Paloalto(thiết bị tường lửa).

Hiện trạng của các thiết bị mạng phòng máy chủ:

- Sơ đồ logic các thiết bị mạng của hệ thống kết nối với nhau không phù hợp do đầu tư không đồng bộ, nhiều giai đoạn.

- Máy chủ: IBM Server X3650M3, CPU: E5640 @2.67GHz, RAM: 8GB, 4x300GB SAS 6GB, Windown server 2008

Có nhiệm vụ quản trị cấp phát DHCP (hay địa chỉ IP động) cho toàn bộ hệ thống mạng LAN và Mạng không dây của học viện. Nhưng hiện tại không còn phù hợp, không đảm bảo và có thể hỏng bất cứ lúc nào máy được sản xuất và đưa vào sử dụng từ năm 2005 cấu hình thấp, tốc độ xử lý của CPU kém, dung lượng RAM thấp không đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của hệ thống mạng hiện nay.

- Thiết bị định tuyến (Router): Cisco 2911- Router có nhiệm vụ kết nối các thiết bị với nhau trong một mạng nào đó bằng cách gửi các gói dữ liệu giữa những thiết bị này. Nói nôm na, Router giống như một anh CSGT đứng ở giữa các ngã 4 và điều khiển các làn xe đi theo hướng cho phép ngăn tình trạng kẹt xe xảy ra. Đối với thiết bị định tuyến của Học viện hiện nay cũng vậy cấu hình của nó có thể làm việc sử lý tối đa khoảng 500 user nhưng để đạt hiệu quả thì chỉ đáp ứng được khoảng 400 user tuy vậy số lượng thực tế người dùng tại Học viện rất lớn có lúc hơn 1000 user truy cập nên dẫn đến tình trạng tắc nghẽn dẫn đến mạng chậm hoặc treo.

- Ngoài ra các thiết bị mạng khác đều đã cũ, cấu hình thấp không phù hợp với nhu cầu hiện tại. về điều kiện đảm bảo cho phòng máy chủ cũng không được đảm bảo phù hợp như làm mát, sàn nâng chống ẩm cho thiết bị, hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét...

Hệ thống mạng nội bộ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện tại được tách thành 03 phần chính:

*** Mạng dây (Mạng Lan):**

Hệ thống mạng LAN tại Nhà Hành chính Trung tâm với hơn 172 PC, mạng LAN nhà A2 với 30PC, ngoài ra có hệ thống cáp quang nối trực tiếp từ phòng máy chủ tại tầng 5 nhà hành chính trung tâm A1 đến các tòa nhà B1, A2, A3, A4, B6, B8, B9 phục vụ cho các lớp học trực tuyến và hệ thống mạng không dây trong toàn Học viện.

Hiện trạng: Hệ thống dây cáp đồng đã xuống cấp, Nhà A1 các vách ngăn đều là thạch cao nên nhiều dây chạy bên trong bị chuột cắn, các đầu hạt mạng bị oxy hóa, nhiều nút mạng trong tường bị hỏng, các đơn vị kê chuyển vị làm việc thay đổi liên tục, kết cấu vách ngăn tường và vị trí các hạt đầu nối mạng cũng bị thay đổi, các thiết bị chia mạng (switch) tới các tầng trong tòa nhà A1 và đến các tòa nhà khác trong Học viện không đồng bộ chủ yếu là các switch thường không chia được VLAN (có được một vài tầng có thiết bị chia được VLAN là do tận dụng từ hệ thống cũ sử dụng lại) cho nên không quản lý và định tuyến được rất dễ gây xung đột địa chỉ IP làm treo và nghẽn hệ thống mạng, các tòa nhà A2, A3, A4, B1 không được triển khai hệ thống mạng Lan nhưng do ở các tòa nhà này có rất nhiều đơn vị phòng ban làm việc nên phải lấy hệ thống mạng từ các bộ chia (switch)

dành cho hệ thống wifi do đó ảnh hưởng rất nhiều và làm chậm ngay ở hệ thống mạng LAN chưa nói đến kết nối internet.

Mặt khác do trong quá trình sử dụng các đồng chí cán bộ không biết đã tự cắm dây dợ, các thiết bị mạng chưa được cấu hình do đó dẫn đến tình trạng xung đột địa chỉ ip gây nghẽn và mất mạng.

*** Mạng không dây (Wifi):** Hệ thống mạng không dây được lắp đặt tại các tòa nhà A1, A2, A3, A4, B1, B6, B8, B9.

+ Nhà Hành chính trung tâm A1: được lắp với tổng số 22 thiết bị phát wifi, mỗi tầng được lắp 02 thiết bị tại đầu các sảnh của các tầng.

+ Nhà B1: được lắp 18 thiết bị với mỗi tầng 3 bộ phát.

+ Nhà A2: được lắp 06 thiết bị mỗi tầng 02 bộ phát.

+ Nhà A3,A4: được lắp 02 thiết bị mỗi tầng 01 bộ phát

+ Nhà B8: được lắp 15 thiết bị mỗi tầng 03 bộ phát.

+ Nhà B9: được lắp 15 thiết bị mỗi tầng 03 bộ phát.

+ Nhà B6: được lắp 01 thiết bị phát outdoor.

Hiện trạng mạng wifi:

Các thiết bị switch kéo đường cáp quang đến các tòa nhà đã cũ một số cổng trên thiết bị đã hỏng do oxy hóa, han gỉ.

Hiện nay nhà B5, B8B(khu Y tế) chưa có wifi do trước đây triển khai dự án không kéo đường cáp quang xuống đây mặt khác các thiết bị mạng để cấu hình đồng bộ được với hệ thống mạng wifi của Học viện hiện tại nhà sản xuất đã ngừng sản xuất để phát triển các dòng sản phẩm cao hơn nên hiện tại chưa thể triển khai hệ thống mạng wifi tại đây.

Đối với các tòa nhà đã triển khai hệ thống mạng wifi tuy nhiên đôi lúc vào chậm, không vào được do một số nguyên nhân sau:

+ Số lượng các thiết bị phát wifi (AccessPoint) tại các tòa nhà ít lắp thừa nên nhiều chỗ không có sóng (vd: Các Phòng ở giữa tòa A1 như phòng CNTT là sóng rất yếu nhiều lúc không có sóng). Tuy vậy cũng không triển khai lắp thêm các bộ phát được do hệ thống đầu tư trước đây không đáp ứng được nhu cầu mở rộng và các thiết bị mạng kết nối được với hệ thống cũ gần như không còn được sản xuất.

+ Các thiết bị phát wifi (AccessPoint) được trang bị đã lâu, cũ, cấu hình thấp cho phép tối đa khoảng 200 user nhưng thời điểm còn mới thì tối ưu khoảng 100 user nên ở những chỗ lớp học đông tập trung sử dụng mạng nhiều thì khu vực đó mạng sẽ chậm thậm chí không truy cập được (ví dụ: Hội trường D tầng 10 có duy nhất một bộ phát nên khi tập trung đông thì mạng wifi ở đây sẽ quá tải và vào

rất chậm tuy nhiên nó không làm ảnh hưởng đến chỗ khác hay hệ thống mạng LAN).

+ Thi thoảng một số tòa nhà tắt át điện hay rút điện của switch mạng cho hệ thống wifi nên cán bộ, giảng viên, sinh viên bắt sóng wifi từ các tòa khác cạnh đó nên khoảng cách xa tín hiệu sóng kém và truy cập mạng chậm.

+ Các đồng chí cán bộ, giảng viên không làm theo hướng dẫn của bộ phận công nghệ thông tin là chỉ được kết nối vào một dải mạng duy nhất không nên kết nối vào nhiều dải khác nhau, do kết nối vào nhiều các dải mạng nó chiếm dụng nhiều địa chỉ ip và rất dễ xung ip do đó ngay bản thân máy đó sẽ không kết nối được vào hệ thống wifi chứ chưa nói đến là vào mạng.

+ Một vấn đề nữa là số lượng người dùng quá đông mà để đảm bảo quản lý hệ thống mạng một cách thông suốt bắt buộc phải đưa ra một cách thức quản lý chứ không cho phép truy cập tự do được nên cũng gây khó khăn cho người sử dụng và tạo cảm giác không thoải mái.

*** Mạng Ký túc xá:**

Hệ thống mạng wifi ký túc xá được lắp đặt tại các tòa nhà E2, E3, E4, E6 tuy nhiên hiện tại mới có hệ thống mạng wifi ở nhà E4, E6 là hoạt động tương đối ổn định và chất lượng đảm bảo. Đối với nhà E2, E3 mạng chập chờn có lúc không sử dụng được do hai tòa nhà sử dụng chung một kênh truyền internet miễn phí do công ty cổ phần VTHN đầu tư về miễn phí nên băng thông của kênh truyền và các thiết bị mạng lắp ở các tòa này cũng rất ít và đơn giản nên không thể đáp ứng số lượng đông sinh viên, mặt khác hệ thống cấp thoát nước của tòa nhà xuống cấp nên nấm ra tường treo thiết bị gây chập cháy thiết bị, hơn nữa do ý thức sử dụng của sinh viên kém, thường xuyên tự cắm và kéo thiết bị về phòng nên gây xung đột địa chỉ ip làm treo và mất mạng internet.

2. Hệ thống phần mềm ứng dụng

Học viện có Website riêng từ năm 2003 và đến năm 2018 đã chuyển sang sử dụng Cổng thông tin điện tử với tên miền **ajc.hcma.vn**. Đến tháng 4/2014, Học viện đã triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống email miễn phí theo tên miền riêng **ajc.edu.vn** cho gần 400 cán bộ và 34 đơn vị trong Nhà trường dựa trên hạ tầng các thiết bị của hãng Microsoft để tận dụng thế mạnh về thiết bị mạng và các giải pháp bảo mật hệ thống của Microsoft.

Hiện tại, 100% đơn vị trong Học viện sử dụng các phần mềm văn phòng (Microsoft Office) phục vụ công tác quản lý và đào tạo. Một số đơn vị của Học viện đã được đầu tư phần mềm chuyên dụng như: phần mềm Quản lý đào tạo;

phần mềm Kế toán (Phòng Kế hoạch - Tài vụ); phần mềm Quản lý công văn, phần mềm lưu trữ (Phòng Hành chính); phần mềm Quản lý thư viện, phần mềm Quản lý tài liệu số (Trung tâm Thông tin Khoa học); phần mềm Học ngoại ngữ (cho các phòng Lab); phần mềm chấm thi trắc nghiệm (Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo)...

Các phòng máy tính thực hành cài đặt các phần mềm phục vụ học tập như Microsoft Office, Paintshop, Photoshop, Quarkpress, Adobe Premier, Adobe Audition... Hầu hết các phần mềm này là phần mềm crack (không có bản quyền).

Hiện tại tất cả các máy chủ và ở một số đơn vị tất cả máy tính cũng đều được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền, các máy còn lại đều được cài đặt phần mềm diệt virus miễn phí.

Đối với hệ thống phần mềm ứng dụng hiện tại và cũng như trước đây bộ phận công nghệ thông tin đều không được tham gia tư vấn hay mua sắm phần mềm mà do tự các đơn vị sử dụng đề xuất và mua sắm, về quản lý sử dụng sau này cũng do các đơn vị sử dụng quản lý.

Tháng 7 năm 2018 thực hiện chủ trương của Ban giám đốc về việc quản lý tập trung máy chủ, Bộ phận CNTT đã phối hợp và chuyển máy chủ của Tài vụ và Trung tâm thông tin khoa học về phòng máy chủ tầng 5 nhà A1, tuy nhiên bộ phận CNTT chỉ chịu trách nhiệm về đường truyền và xử lý cho các máy chủ này ra ngoài internet còn việc quản lý sử dụng và giữ khóa tủ rack của máy chủ vẫn do đơn vị sử dụng giữ, toàn bộ máy móc thiết bị và hệ thống phần mềm bên trong bộ phận CNTT không can thiệp sử lý mà khi có lỗi thì đơn vị sử dụng sẽ phgối hợp với đối tác bán máy, phần mềm sử lý.

II. Đánh giá thực trạng hệ thống CNTT

1. Về hạ tầng mạng

Mô hình mạng hiện thời của Học viện được đánh giá: Chưa đáp ứng được nhu cầu hiện tại, mạng chậm, tính ổn định chưa cao; Chưa có cơ chế dự phòng cho hệ thống; tất cả các thiết bị đang sử dụng đã cũ, lạc hậu và hiệu năng kém không đủ tải; Switch tổng khu nhà A1 khả năng xử lý chưa cao; Chưa có thiết bị quản lý băng thông nên giờ cao điểm tốc độ truy cập Internet chậm.

Những bất cập này do một số nguyên nhân sau:

Hệ thống mạng vật lý của Học viện Báo chí và Tuyên truyền được đầu tư theo nhiều giai đoạn, không đồng bộ, không theo chiến lược nên hiệu quả đầu tư thấp. Hệ thống mạng đang hoạt động không hệ thống dự phòng. Hạ tầng mạng của

Học viện được đầu tư đã lâu(năm 2010) chỉ đáp ứng với nhu cầu và số lượng người dùng, thiết bị truy cập tại thời điểm đó, mặt khác thiết bị mạng đã hết khấu hao và xuống cấp dẫn đến hiện đang quá tải do thiết bị được đầu tư không đáp ứng được yêu cầu sử dụng thực tế hiện nay. Ví dụ, Bộ định tuyến (Router) được trang bị là Cisco 2911 trước đây chỉ đáp ứng được cho hệ thống mạng từ dưới 500 người dùng nhưng để đạt hiệu suất sử dụng thì chỉ đáp ứng tối đa là 400 người dùng. Nhưng tại thời điểm hiện tại số lượng user truy cập là khoảng gần 1000 user, trong đó có máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại smartphone các loại....đều truy cập vào hệ thống mạng dẫn đến tình trạng quá tải, mạng chậm, đôi khi thiết bị treo phải tắt bật khởi động lại.

Hệ thống mạng wifi được lắp tại hầu hết các tòa nhà tuy nhiên thời điểm trước kia số lượng người dùng ít, thiết bị truy cập hạn chế nên chỉ đáp ứng được trong một giai đoạn nhất định, đến thời điểm hiện tại chất lượng của các bộ phát đã hết khấu hao, xuống cấp, số lượng người dùng và thiết bị truy cập hệ thống mạng lại nhiều và thường tập trung vào một khu vực do đó chất lượng truy cập mạng chậm và dẫn đến nghẽn mạng không truy cập được (ví dụ: như tại hội trường D tầng 10 được lắp 01 bộ phát, theo thông số kỹ thuật thì bộ phát này cho phép tối đa 200 user truy cập một lúc, tuy nhiên điều kiện lý tưởng thiết bị chạy tốt và truy cập mạng nhanh thì chỉ đáp ứng được khoảng 150 user cùng truy cập một lúc nên khi có hội thảo, hội nghị, những sự kiện lớn thì mạng wifi tại đây đều quá tải không truy cập được).

Riêng hệ thống mạng wifi năm 2010 đưa vào sử dụng được cấu hình đồng bộ quản lý tập trung do đó đến thời điểm hiện tại khi công nghệ phát triển nhiều sản phẩm mới ra đời các thiết bị cũ đều dừng sản xuất nên việc mua thiết bị thay thế phù hợp với hệ thống cũ là rất khó còn nếu thay thiết bị đời mới vào sẽ không phù hợp với cấu hình của hệ thống đang sử dụng, do đó rất khó cho bộ phận CNTT khi phải triển khai mở rộng lắp đặt thêm hệ thống wifi để đáp ứng nhu cầu làm việc, học tập của cán bộ giảng viên, sinh viên của Nhà trường.

Toàn bộ hệ thống mạng được quản lý tập trung vào máy chủ đặt tại nhà Hành chính trung tâm A1, tuy nhiên hệ thống các thiết bị kết nối switch trước đây đều là những thiết bị chia tín hiệu chứ chưa có chức năng định tuyến, hệ thống máy chủ có cấu hình thấp, dung lượng lưu trữ trên máy chủ thấp không đảm bảo lưu trữ, backup cấu hình hệ thống định kỳ...

Mặt khác, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ ngày càng nhiều các ứng dụng phần mềm chạy trên nền tảng internet như các phần mềm tuyển sinh, đăng ký học trực tuyến, thư viện số, học trực tuyến, các trang mạng xã hội...thu

hút rất nhiều người dùng do đó có những thời điểm tập trung như tuyển sinh hoặc đăng ký học cùng một thời điểm số lượng truy cập lớn cũng dẫn đến tình trạng quá tải hệ thống mạng. Và đặc thù của Học viện là đào tạo về báo chí và tuyển thông nên việc các giảng viên, sinh viên sử dụng mạng để làm các bài giảng điện tử, download tài các đoạn video, clip để phục vụ học tập cũng chiếm dụng băng thông là rất lớn.

Đặc biệt do ý thức của người sử dụng mạng chưa cao còn tình trạng xem phim, nghe nhạc, down tải phim, chơi game...và đôi khi cấm các thiết bị không phù hợp vào hệ thống mạng dẫn đến hệ thống mạng bị chậm và treo.

Việc đầu tư kinh phí cho hệ thống CNTT tuy đã có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, tuy nhiên do kinh phí cần thiết để đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin lớn nên hiện tại cũng chưa đáp ứng được so với yêu cầu phát triển công nghệ thông tin như hiện nay, chưa có sự tập trung trọng điểm trong đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin.

2. Về ứng dụng phần mềm trong hoạt động quản lý điều hành

Học viện đã có bước chuyển biến quan trọng trong nhận thức về vai trò, vị trí của công nghệ thông tin đối với sự phát triển giáo dục đào tạo, đã có sự quan tâm và chú trọng bước đầu đến việc phát triển hệ thống thông tin. Kết quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và đào tạo tại Học viện đã đạt được những kết quả nhất định, có tác động tích cực đến quá trình dạy và học, đặc biệt đã và đang hình thành phương pháp và môi trường làm việc mang tính khoa học và chuyên nghiệp tại các đơn vị trong toàn Học viện.

Học viện đã triển khai hệ thống thư điện tử, công tác quản lý, điều hành chuyển sang dùng văn bản điện tử. Các thông tin được cập nhật nhanh chóng, chính xác, tránh được tình trạng thất lạc và giảm thiểu được các công việc thủ công và lượng văn bản giấy. Tại các đơn vị đã triển khai các phần mềm ứng dụng, bước đầu đi vào xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nhằm tiến đến hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của Học viện, phục vụ cho đắc lực cho công tác quản lý, điều hành của Nhà trường.

Tuy nhiên, việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin mới ở giai đoạn đầu, chưa có cơ chế, giải pháp phát huy và liên kết nên ảnh hưởng lớn đến quá trình triển khai ứng dụng và phát triển hệ thống thông tin. Đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin vẫn có những hạn chế, tốc độ tin học hoá diễn ra chậm;

hiệu quả khai thác các phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu dùng chung của Học viện còn rất thấp do một số nguyên nhân:

- Việc đầu tư các phần mềm riêng lẻ, không có tính hệ thống dẫn đến hiệu quả sử dụng không cao. Các máy tính cài đặt phần mềm được quản lý phân tán tại các đơn vị, biện pháp bảo mật dữ liệu sơ sài.

- Đến thời điểm hiện tại các hệ thống này đã bộc lộ một số bất cập như: các hệ thống rời rạc không thể kết nối với nhau hoặc rất khó để kết nối với nhau do vấn đề đa nền tảng, không có sự hỗ trợ đồng bộ và quản lý thống nhất của Học viện, các công nghệ dần lỗi thời và không đáp ứng được yêu cầu ngày càng tăng nhưng lại không thể nâng cấp do có quá nhiều hệ thống rời rạc...

- Các phần mềm dựa trên các nền tảng công nghệ khác nhau dẫn đến khả năng tương thích kém. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu được thực hiện riêng rẽ, không tích hợp lại thành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của toàn Học viện, chưa khai thác hết hiệu quả của cơ sở dữ liệu đã xây dựng được.

- Hệ thống phụ thuộc nhiều vào vào một vài yếu tố (phần cứng, phần mềm, đường truyền, nhà cung cấp...) bị giới hạn dẫn đến các rủi ro như mất dữ liệu, không thể truy cập, các đối tác triển khai không đủ năng lực thực hiện dự án...

- Việc triển khai các phần mềm dùng chung còn chậm và không đồng bộ, làm ảnh hưởng đến việc đẩy mạnh quá trình tin học hoá.

III. Nguồn nhân lực Công nghệ thông tin:

Hiện tại nguồn nhân lực đáp ứng cho việc quản lý vận hành hệ thống CNTT còn thiếu, Hệ thống mạng triển khai diện rộng vừa quản lý vận hành hệ thống CNTT tại Học viện và cả khu vực Ký túc xá sinh viên trong khi Phòng CNTT chỉ có ba đồng chí (02 nam, 01 nữ) nên việc nắm bắt và xử lý sự cố còn nhiều hạn chế.

IV. Kiến nghị, đề xuất:

- Về nhân lực: bổ sung từ 1-2 người, trong đó 1 kỹ sư về quản trị mạng để quản lý hạ tầng mạng, 1 kỹ sư phần mềm để phát triển các ứng dụng CNTT.

- Về cơ sở vật chất phục vụ công việc chuyên môn:

- + Cần đầu tư thêm 01 hệ thống máy chủ chạy dự phòng;

- + Trang bị thêm hệ thống cân bằng tải;

+ Đầu tư nâng cấp một số thiết bị mạng như router, switch, wireless controller các bộ phát wifi để đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao tại đơn vị.

- Về phần mềm: cần đầu tư phần mềm quản lý hành chính điện tử phục vụ công tác quản lý điều hành của Học viện.

- Về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ CNTT: Để nâng cao năng lực sử dụng, ứng dụng tiện ích CNTT vào phục vụ các hoạt động công tác, hàng năm đội ngũ cán bộ các đơn vị sử dụng thường xuyên các thiết bị CNTT, các phần mềm chuyên dụng... cần được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT.

Trên đây là Báo cáo về công tác công nghệ thông tin và hiện trạng ứng dụng CNTT ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền và một số kiến nghị - đề xuất để đảm bảo hệ thống Công nghệ thông tin vận hành tốt, hiệu quả hơn trong thời gian tới./.

BỘ PHẬN CNTT



Các thiết bị mạng đang được sử dụng tại Học viện

STT	Tên thiết bị	DVT	Số lượng	Năm cấp	Ghi chú
1	Máy chủ	Cái	10	2015 2015 2015 2015 2010	- 03 máy sử dụng cho QLĐT - 01 máy sử dụng Quản phần mềm kế toán - 02 máy sử dụng quản lý hệ thống thông tin thư viện - 03 máy dùng cho quản lý dữ liệu học tập của sinh viên - 01 máy dùng cho quản trị hệ thống mạng trong HV
2	Switch các loại	Cái	20	2010	
3	Access Point (AP) indoor	Cái	71	2010	
4	Access Point (AP) outdoor	Cái	1	2010	
5	Tủ Rack	Cái	4	2010	
6	Router	Cái	1	2010	
7	Switch layer3	Cái	2	2015	
8	Firewall	Cái	2	2016	
9	Wireless controller	Cái	1	2010	
10	Lưu trữ điện UPS	Cái	1	2010	

Nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ	Ghi chú
1	Vũ Hồng Thái	P.Trưởng phòng	Thạc sỹ	Quản lý giáo dục	MCSA	(Cử nhân Tin Quản lý)
2	Lê Khánh Hùng	Chuyên viên	Kỹ sư	CNTT		
3	Trần Lan Hương	Chuyên viên	Thạc sỹ	CNTT		